

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- **Tên dự toán:** Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất sử dụng năm 2025 - 2026;
- **Tên gói thầu:** “Mua sắm Vật tư y tế phẫu thuật phaco sử dụng năm 2025 – 2026”;
- **Tên chủ đầu tư:** Bệnh viện An Bình;
- **Địa điểm, quy mô dự toán:** Bệnh viện An Bình;
- **Nguồn vốn:** Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (bao gồm cả nguồn thu do cơ quan BHXH thanh toán) và các nguồn thu hợp pháp khác của bệnh viện;
- **Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Đấu thầu rộng rãi, trong nước, không sơ tuyển, qua mạng đấu thầu quốc gia;
- **Phương thức lựa chọn nhà thầu:** Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
- **Loại hợp đồng:** Hợp đồng trọn gói;
- **Thời gian thực hiện hợp đồng:** 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói yêu cầu
PHẦN 1: THỦY TINH THỂ NHÂN TẠO MỀM, 1 MẢNH, ĐƠN TIÊU, CÀNG CHỮ L (KHÔNG LẮP SẴN), MÀU TRONG SUỐT			
1.1	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, 1 mảnh, đơn tiêu, càng chữ L (không lắp sẵn), màu trong suốt	<ul style="list-style-type: none">- Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu, cầu sai trung tính;- Kích cỡ: Optic $\leq 6.0\text{mm}$, tổng chiều dài 12.5mm - 13.0mm;- Chất liệu: Hydrophobic Acrylic;- Đặc điểm: Hình cầu, lọc tia UV;- Càng chữ L;- Chỉ số khúc xạ: ≥ 1.51;- Dải công suất: tối thiểu từ +0.0D đến +40D (tăng đều 0.5D);- Kèm cartridge và dụng cụ đặt;- Thực hiện qua vết mổ $\leq 2.2\text{mm}$.	Cái/Hộp
PHẦN 2: THỦY TINH THỂ NHÂN TẠO MỀM, ĐƠN TIÊU, HÌNH CẦU, HỖN HỢP			

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói yêu cầu
2.1	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, hình cầu, hỗn hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đơn tiêu, màu trong suốt - Đường kính quang học: ≤ 6.0 mm - Đường kính tổng thể: ≤ 11.0 mm - Thiết kế: 4 còng, góc còng ≥ 8 độ - Đặc điểm: hình cầu - Chất liệu: Copolymer (được tạo từ Hydrophobic và Hydrophilic) - Dải công suất: $\leq -9.0D$ đến $\geq +30.0D$ - Chỉ số khúc xạ: ≤ 1.46 - Kích thước vết mổ: ≤ 2.2 mm - Kèm Catridge và dụng cụ đặt thủy tinh thể 	Cái/ Hộp
PHẦN 3: THỦY TINH THỂ NHÂN TẠO MỀM, ĐƠN TIÊU, PHI CẦU, HỖN HỢP			
3.1	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, phi cầu, hỗn hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đơn tiêu, màu trong suốt - Đường kính quang học: ≤ 6.0 mm - Đường kính tổng thể: ≤ 11.0 mm - Thiết kế: 4 còng, góc còng ≥ 8 độ - Đặc điểm: Phi cầu - Chất liệu: Copolymer (được tạo từ Hydrophobic và Hydrophilic) - Dải công suất: $\leq +10.0D$ đến $\geq +30.0D$ - Chỉ số khúc xạ: ≤ 1.46, $ABBE \geq 58$ - Kích thước vết mổ: ≤ 2.2 mm - Kèm Catridge và dụng cụ đặt thủy tinh thể 	Cái/ Hộp
PHẦN 4: THỦY TINH THỂ NHÂN TẠO MỀM, ĐƠN TIÊU, CÀNG CHỮ C, MÀU TRONG SUỐT			
4.1	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, còng chữ C, màu trong suốt	<ul style="list-style-type: none"> - Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đơn tiêu, màu trong suốt - Đường kính quang học: ≥ 6.0 mm - Đường kính tổng thể: ≤ 12.0 mm - Thiết kế: còng chữ C, góc còng: ≥ 8 độ - Đặc điểm: Phi Cầu - Chất liệu: Copolymer (được tạo từ Hydrophobic và Hydrophilic) - Dải công suất: từ $\leq -10.0D$ đến $\geq +35.0D$ - Chỉ số khúc xạ: ≤ 1.46 - Kích thước vết mổ: ≤ 2.4 mm 	Cái/ Hộp

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói yêu cầu
		- Kèm Catridge và dụng cụ đặt thủy tinh thể	
PHẦN 5: THỦY TINH THỂ NHÂN TẠO KÉO DÀI TIÊU CỤ			
5.1	Thủy tinh thể nhân tạo kéo dài tiêu cự	<p>Thủy tinh thể nhân tạo mềm 1 mảnh, kéo dài tiêu cự</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế: càng chữ C, càng kép - Chất liệu: Hydrophobic Acylic - Chỉ số khúc xạ: ≤ 1.47 - Đặc điểm: Phi Cầu - Dải công suất: $\leq +8.0D$ đến $\geq +35.0D$ - Công nghệ kéo dài tiêu cự: Vùng liên kết mặt sóng trung tâm dựa trên khúc xạ. - Đường kính tổng: ≥ 13.0 mm - Đường kính quang: ≥ 6.0 mm - Đặt sẵn hoàn toàn trong súng - Kích thước vết mổ: ≤ 2.2 mm 	Cái/ Hộp
PHẦN 6: CHỈ NYLON 10/0			
6.1	Chỉ nylon 10/0	<p>Chỉ không tiêu tổng hợp Nylon Số 10/0, dài 30cm</p> <p>02 kim đầu kim hình thang, thân kim hình thang, dài 6.0mm- 6.2mm, độ cong 3/8 vòng tròn</p>	Sợi/Hộp
PHẦN 7: DAO PHẪU THUẬT PHACO			
7.1	Dao phẫu thuật mắt phaco 2,8mm - 3,0mm (Cạnh mài ngang crosslape)	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu lưỡi dao làm bằng thép cứng bó sợi không rỉ với độ cứng $> 500Hv$, phủ silicon (gồm nikel và crom), mài theo công nghệ cạnh mài ngang (Crosslapped Edge); - Kích thước lưỡi dao ngang: 2.8mm - 3.0mm, độ dày 0,14mm cạnh mài ngang, hai mặt vát, gập góc 45 độ; - Công nghệ chống chói đầu lưỡi dao; 	Cái/Hộp

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói yêu cầu
		<ul style="list-style-type: none"> - Tay cầm nhựa PBT chịu nhiệt cao. Đầu lưỡi dao có vạch đánh dấu; - Đầu lưỡi dao có đường kẻ đánh dấu tương ứng với độ rộng 1,5mm và 2.0mm; - TCCL: CE, FDA hoặc TCCL tương đương. 	
PHẦN 8: CÁC LOẠI CHẤT NHẦY, THUỐC NHUỘM BAO TRONG PHẪU THUẬT PHACO			
8.1	Chất nhầy sử dụng trong phẫu thuật mắt 2.4%	Dung dịch nhầy cao phân tử, ổn định tiền phòng khi xé bao. Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Hydroxypropyl methyl cellulose: 2.4% - Độ nhớt: khoảng từ 6000-8000 mPas - Độ thẩm thấu: Từ 270-400 mOsm / kg - pH: Từ 6.8 đến 7.5 - Thể tích: ≥ 2.0ml 	Ống/Hộp
8.2	Chất nhầy sử dụng trong phẫu thuật mắt 1.6%	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch nhầy phẫu thuật nội nhãn, hyaluronate sodium 1,6%. - Trọng lượng phân tử: $\geq 3,0$MDa - Độ nhớt: ≥ 400.000mPas - Độ thẩm thấu: Từ 300-350 mOsm /kg - pH: Từ 6.8 đến 7.6 - Thể tích: Từ ≥ 1.1ml đến ≤ 1.3ml 	Ống/Hộp
8.3	Thuốc nhuộm bao	<ul style="list-style-type: none"> - Thuốc nhuộm bao 0.06%, Lọ 1ml. Dung dịch chứa trong lọ thủy tinh, tiệt trùng	Lọ/Hộp

❖ Lưu ý:

- Khi nhà thầu tham dự Lô/ phần nào, nhà thầu phải tham dự tất cả các mặt hàng của Lô/ phần đó, nếu nhà thầu dự thầu không đủ chủng loại, số lượng các mặt hàng trong cùng một Lô/ phần thì xem như hồ sơ tham dự thầu của Lô/ phần đó của nhà thầu không hợp lệ.

- Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu, danh từ riêng (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật chi tiết chỉ mang tính chất minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật của hàng hóa, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp của nhà thầu nhưng

phải đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt" hơn hẳn so với yêu cầu tối thiểu.

- Tương đương được hiểu là tương đương về mặt kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ, Nhà thầu có thể chào hàng hóa được nêu trên hoặc loại hàng hóa khác nhưng phải chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt so với hàng hóa được nêu trên. Để chứng minh sự tương đương nhà thầu phải có bảng so sánh chi tiết về thông số kỹ thuật, đặc tính sử dụng cùng các tài liệu kỹ thuật kèm theo để chứng minh. Nếu nhà thầu không có tài liệu chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt hơn thì được xem là không đạt về mặt kỹ thuật.

❖ Nhà thầu phải cung cấp BẢNG DỰ THẦU CỦA HÀNG HÓA (gồm file excel và bản scan có đóng dấu và chữ ký của người đại diện hợp pháp của Công ty) đầy đủ thông tin như sau:

BẢNG DỰ THẦU CỦA HÀNG HÓA

Tên nhà thầu:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Gói thầu:

Mã định danh của nhà thầu trên trang Mua sắm công:

STT	STT theo E-HS MT	Tên hàng hóa mời thầu	Tên hàng hóa dự thầu <i>(Tên thương mại)</i>	Mã VTYT theo Danh mục dùng chung mã hàng sản xuất vật tư y tế	Tên VTYT theo Danh mục dùng chung mã hàng sản xuất vật tư y tế	Thông số kỹ thuật sản phẩm	Chủng loại (Model), Ký mã hiệu sản phẩm	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Hãng/nước chủ sở hữu	Hãng/Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá dự thầu (có VAT)	Thà nh tiền (VN Đ)	THIẾT BỊ Y TẾ				KHÔNG PHẢI THIẾT BỊ Y TẾ		Mã Lô/ Phần <i>(Ví dụ: PP230 046755 6)</i>	Mã định danh của nhà thầu <i>(Ví dụ: vn0304 268351)</i>	Tên nhà thầu <i>(Tên trên Giấy ĐKKD N)</i>	
															<u>Giá niêm yết</u> theo hướng dẫn Nghị định số 07/2023/NĐ-CP	Số công bố tiêu chuẩn áp dụng/ giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu (Số....., ngày....., có hiệu lực.....)	Bản phân loại TBYT Theo TT số 05/2022/TT-BYT (Số....., ngày....., có hiệu lực.....)	Giấy chứng nhận chất lượng: ví dụ ISO, CE,..... (Số....., ngày....., hiệu lực.....)	Giấy phép lưu hành của sản phẩm	Tiêu chuẩn chất lượng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	
1		Hàng hóa thứ 1																						
...																								
n		Hàng hóa thứ n																						

❖ Chúng tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng sự thật. Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin đã kê khai.
, ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

1.3. Các yêu cầu khác

Nhà thầu cam kết các nội dung theo Bản cam kết sau:

BẢN CAM KẾT

Kính gửi: Bệnh viện An Bình

Tên nhà thầu:

Địa chỉ nhà thầu:

Mã định danh:.....

E – mail:.....

Số điện thoại:.....

Chúng tôi xin cam kết các nội dung sau để tham gia đấu thầu gói thầu: “Mua sắm Vật tư y tế phẫu thuật phaco sử dụng năm 2025 – 2026” thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất sử dụng năm 2025 - 2026 của Bệnh viện An Bình:

1. Nhà thầu cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp sản phẩm đã giao không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư;

2. Nhà thầu cam kết tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu tại Chương IV- E-HSMT Mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp hàng hóa;

3. Nhà thầu cam kết tất cả các giấy tờ, tài liệu của nước ngoài trong E-HSMT phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo khoản 2, điều 4, Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính Phủ;

4. Nhà thầu cam kết nhà thầu dự thầu: Không quá 02 lần vi phạm nghĩa vụ hợp đồng với Bệnh viện An Bình (nghĩa vụ giao hàng, nghĩa vụ thực hiện công việc trong hợp đồng, tiến độ hợp đồng, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, sử dụng logo, tên thương mại trái quy định) trong vòng 03 năm trước ngày đóng thầu;

5. Nhà thầu cam kết hàng hóa dự thầu: Không bị lập biên bản ghi nhận sự việc bị lỗi, kém chất lượng gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh và quá trình sử dụng của bệnh nhân;

6. Nhà thầu cam kết cung cấp hóa chất, sinh phẩm phải cung cấp hệ thống máy móc, thiết bị để chạy các hóa chất sinh phẩm đó (nếu có);

7. Nhà thầu cam kết không tự ý giao hàng trực tiếp cho khoa/ phòng sử dụng khi chưa có đơn đặt hàng từ Tổ Vật tư y tế - Hóa chất - Bệnh viện An Bình. Nếu công ty tự ý giao hàng thì Bệnh viện sẽ không có trách nhiệm giải quyết vấn đề trên;

8. Nhà thầu cam kết không giao hàng bằng các hình thức gián tiếp như: chuyển phát nhanh, EMS,... nhằm tránh trường hợp thất lạc hàng hóa. Không đảm bảo chất lượng hàng hóa;

9. Nhà thầu cam kết giao hàng trực tiếp tại kho Bệnh viện từng đợt theo số lượng do Bệnh viện đặt, chậm nhất là 48 giờ kể từ khi Bệnh viện thông báo đặt hàng bằng

email hoặc bằng văn bản. Sau 48 giờ nếu nhà thầu chưa giao hàng, Bệnh viện sẽ gửi văn bản nhắc lại đơn đặt hàng. Trong vòng 24 giờ, nhà thầu phải cử đại diện đến làm việc trực tiếp với Bệnh viện, trường hợp nhà thầu không đến, hoặc giải pháp nhà thầu đề xuất không được Bệnh viện chấp thuận thì Bệnh viện sẽ đơn phương chấm dứt hợp đồng và tiến hành các thủ tục theo quy định để ký kết hợp đồng với Nhà thầu khác;

10. Nhà thầu cam kết khi giao hàng phải có hóa đơn ghi đầy đủ các thông tin: Tên mặt hàng (tên thương mại theo danh mục kết quả trúng thầu đã ký), lô sản xuất, hạn sử dụng, hãng sản xuất, nước sản xuất, số quyết định trúng thầu, biên bản giao nhận hàng hóa (02 bản) theo đúng mẫu, hàng hóa phải đúng mặt hàng đã trúng thầu đồng thời tên hàng hóa phải đúng tên kèm ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm ghi trên hợp đồng (nếu nhà thầu không thực hiện đúng Bệnh viện sẽ không nhận hàng);

11. Nhà thầu cam kết giá do nhà thầu cung cấp phải cố định trong thời gian thực hiện hợp đồng và không chịu ảnh hưởng bởi sự biến động do bất kỳ nguyên nhân nào, nhưng trong trường hợp giá nhà thầu cung cấp cho các nơi khác trên cùng địa bàn giảm, thì nhà thầu cũng phải giảm giá bằng các nơi khác cho Bệnh viện;

12. Nhà thầu cam kết trong trường hợp hàng hoá đã giao không đảm bảo chất lượng trong quá trình kiểm tra, kiểm nghiệm, trong quá trình sử dụng (không vì lý do bảo quản của Bệnh viện) hoặc cơ quan có thẩm quyền công bố không đạt tiêu chuẩn thì Nhà thầu phải thu hồi và cung cấp lại hàng hoá đạt chuẩn ngay cho Bệnh viện và chịu toàn bộ chi phí phát sinh cho việc đổi hàng;

13. Nhà thầu cam kết trong trường hợp xảy ra các sự cố nguy hại đến người bệnh khi sử dụng hàng hóa do Nhà thầu cung cấp (nguyên nhân không phải do lỗi sử dụng hàng hóa của Bệnh viện) thì Nhà thầu phải có trách nhiệm bồi thường vật chất và tinh thần cho người bệnh theo thỏa thuận với người bệnh hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

14. Nhà thầu cam kết hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính từ thời điểm cung ứng phải ≥ 12 tháng, riêng các loại hóa chất dùng trong xét nghiệm phải ≥ 12 tháng đối với hóa chất có hạn dùng từ 02 năm trở lên; ≥ 06 tháng đối với hóa chất có hạn dùng từ 01 đến 02 năm; $\geq 1/2$ thời gian tuổi thọ của hàng hóa đối với hóa chất có hạn dùng dưới 01 năm;

15. Nhà thầu cam kết phối hợp với Bệnh viện theo dõi số lượng hàng hóa còn lại mỗi đợt đặt hàng, trường hợp nhà thầu giao hàng vượt số lượng so với tổng số lượng trên hợp đồng Bệnh viện không có nghĩa vụ thanh toán số lượng hàng hóa này;

16. Nhà thầu cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong E-HSMT/ E-HSYC và E-HSDX/E-HSDT và biên bản thương thảo hợp đồng (nếu có);

17. Nhà thầu cam kết khi Bệnh viện đã thanh toán công nợ đúng hạn nhưng nhà thầu không giao hàng đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bệnh viện gia hạn, thì Bệnh viện có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với mức khấu trừ như sau:

- Mức khấu trừ: 0,1% giá trị trúng thầu của phần hàng hóa bị vi phạm cho mỗi ngày chậm tiến độ (trừ trường hợp bất khả kháng) ;

- Mức khấu trừ tối đa: 8% giá trị trúng thầu của phần hàng hóa bị vi phạm (trừ trường hợp bất khả kháng).

18. Nhà thầu cam kết nộp biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa và mẫu 08a (bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành) mỗi tháng, trong vòng 07 ngày làm việc sau khi kết thúc đợt giao hàng trong tháng. Trường hợp nhà thầu bàn giao cho Bệnh viện vượt quá số ngày theo yêu cầu sẽ dẫn đến việc kéo dài thời gian thanh toán của Bệnh viện cho nhà thầu;

19. Nhà thầu cam kết trong trường hợp Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc nhà nước Khu vực II từ chối thanh toán do Nhà thầu chưa cung cấp đủ hồ sơ thanh toán. Trong thời gian Nhà thầu bổ sung đủ hồ sơ để Bệnh viện lập thủ tục thanh toán thì Nhà thầu phải có trách nhiệm giao hàng đúng thời hạn theo hợp đồng đã ký trước đó;

20. Nhà thầu cam kết trong trường hợp Bảo Hiểm Xã Hội Thành Phố Hồ Chí Minh hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản yêu cầu Bệnh viện về việc điều chỉnh giảm giá của các mặt hàng ghi trên hợp đồng, trên cơ sở giá của các mặt hàng có cùng tên thương mại ở kết quả thầu trong vòng 12 tháng gần nhất, so với các đơn vị khác hoặc các cơ sở y tế khác trên cùng địa bàn, trong thời điểm các hợp đồng của kết quả thầu còn hiệu lực, nhà thầu có trách nhiệm điều chỉnh giá theo văn bản được ban hành.

21. Nhà thầu dự thầu **PHẦN 1, PHẦN 2, PHẦN 3, PHẦN 4, PHẦN 5** phải cam kết ký hợp đồng lắp đặt thiết bị kèm để sử dụng sau khi trúng thầu theo hướng dẫn theo điều 55, Luật Đấu Thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15

22. Nhà thầu cam kết thực hiện các yêu cầu khác được nêu dưới đây:

- Cung cấp đủ số lượng, đảm bảo chất lượng hàng hóa theo đúng giá trúng thầu (kể cả trong trường hợp có trượt giá khi còn hiệu lực hợp đồng);
- Bàn giao hàng hóa đúng theo yêu cầu, hướng dẫn sử dụng để đảm bảo hiệu quả, chất lượng, an toàn cho người bệnh và nhân viên sử dụng;
- Toàn bộ các vật tư phải mới 100%, có nguồn gốc rõ ràng và hợp pháp; tất cả đều được kiểm nghiệm chất lượng;
- Yêu cầu về vận chuyển: hàng hóa phải được vận chuyển đến tại kho Vật tư y tế và kho Hóa chất của Bệnh viện;
- Yêu cầu về điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng: nhà thầu phải tự khảo sát hiện trường, nghiên cứu điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa sẽ được sử dụng để có biện pháp bảo trì hàng hóa hợp lý;
- Yêu cầu nhà thầu phải dịch toàn bộ tài liệu gốc sử dụng tiếng nước ngoài sang tiếng Việt Nam (nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch). Trường hợp Tổ chuyên gia phát hiện nhà thầu dịch sai, tùy mức độ, Tổ chuyên gia có thể loại E-HSĐT của nhà thầu;
- Các hàng hóa mà nhà thầu chào phải có mức độ đáp ứng bằng hoặc cao hơn so với yêu cầu trong E-HSMT;
- Giá dự thầu không vượt giá nhà thầu đã niêm yết theo hướng dẫn của Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 tính từ thời điểm đóng thầu;

- Thu hồi hàng hóa không đủ tiêu chuẩn chất lượng hoặc khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền;
- Cung cấp hàng mẫu cho bệnh viện đối chiếu với thông số kỹ thuật trong E-HSDT khi bệnh viện yêu cầu;
- Nhà thầu chỉ được chào một hàng hóa (cùng hãng sản xuất, xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn hiệu) vào tối đa 01 phần (lô), trường hợp nhà thầu chào một hàng hóa (một hãng sản xuất, xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn hiệu) vào nhiều phần (lô) thì chỉ được xem xét 01 phần (lô) theo xác nhận của nhà thầu, trong trường hợp Chủ đầu tư có công văn làm rõ mà nhà thầu không phản hồi thì theo quyền quyết định của Chủ đầu tư;

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng toàn bộ nội dung trên trong suốt thời gian thực hiện gói thầu cho đến khi chấm dứt hợp đồng./.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

(Ký và ghi rõ họ tên và đóng dấu)

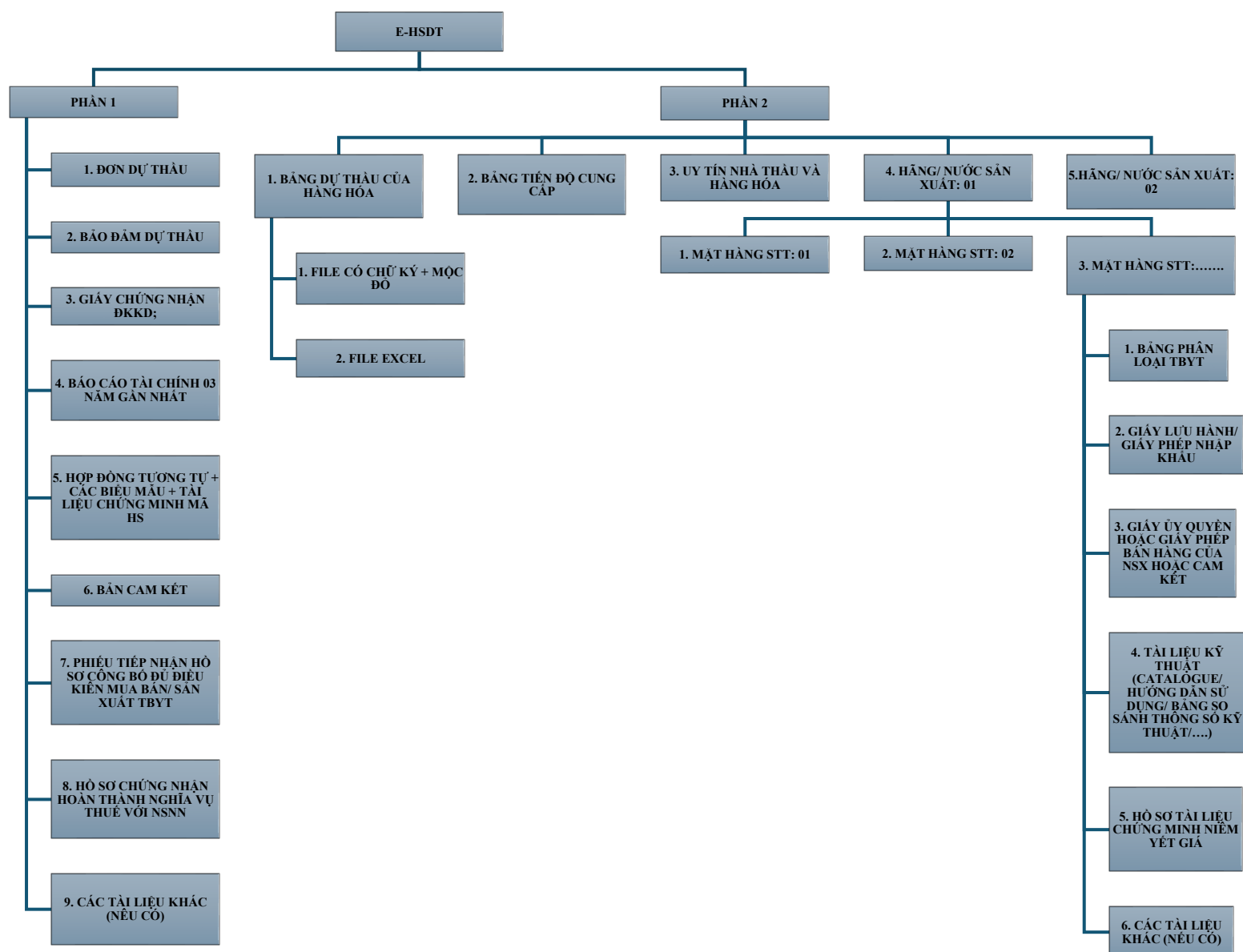
Nhà thầu lưu ý phải sắp xếp các file dữ liệu Khi nộp E-HSDT:

Các file dữ liệu của hàng hóa đính kèm E-HSDT phải được sắp xếp, phân chia riêng biệt theo từng folder theo **SƠ ĐỒ HỒ SƠ TÀI LIỆU KHI NỘP** và phải được đánh số thứ tự.

Nhà thầu sử dụng công cụ **đánh dấu** trên các tài liệu giấy tờ, hồ sơ để dễ dàng trong việc thực hiện tra cứu đối với các nội dung sau:

- Tên hàng hóa;
- Tên thương mại;
- Model;
- Ký mã hiệu sản phẩm;
- Chứng loại;
- Phân loại TBYT;
- Nội dung thông số kỹ thuật chứng minh tính đáp ứng yêu cầu kỹ thuật; của hàng hóa theo E-HSMT;

SƠ ĐỒ HỒ SƠ TÀI LIỆU KHI NỘP



Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Kiểm tra đặc tính kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT trước khi nghiệm thu.